

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2018/HNGĐ – ST
Ngày 06 - 3 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trúc Quỳnh– Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 688/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Hùng T, sinh năm 1973; đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 33/93/72 Lạch Tray, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1976; đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 33/93/72 Lạch Tray, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình đều thể hiện các nội dung thống nhất như sau:

Anh Phạm Hùng T và chị Trần Thị Thu H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ H, quận L C, thành phố Hải Phòng ngày 07/11/2002. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, tính tình không hợp nên thường xuyên đánh cãi, chửi nhau làm rạn nứt tình cảm vợ chồng và dẫn đến không còn tình cảm với nhau. Chị H không chỉ mâu thuẫn với chồng mà còn mâu thuẫn với gia đình nhà chồng, mẹ chồng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị H.

Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là: Phạm Vân A sinh ngày 20 tháng 3 năm 1997 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết và Phạm Gia P sinh ngày 17 tháng 01 năm 2008; anh T đề nghị được nuôi con chung Phạm Gia P đến khi con đủ 18 tuổi; anh không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đến chị H. Chị H đã nhận và biết được yêu cầu ly hôn, nuôi con và tài sản chung của anh T đối với chị nhưng chị H không có ý kiến gì.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại nên yêu cầu ly hôn của anh T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; chị H không có ý kiến gì về nuôi dưỡng và cấp dưỡng đối với con chung, con chung Phạm Gia P có nguyện vọng được bố nuôi dưỡng, anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; các đương sự không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị.

Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử đến chị Trần Thị Thu H, chị H đã nhận và biết được nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến về sự vắng mặt của mình. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thu H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Phạm Hùng T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác. Yêu cầu của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo xác nhận của chính quyền địa phương phường Đ H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì hiện chị Trần Thị Thu H có đăng ký cư trú tại phường ĐH, quận L C, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hùng T và chị Trần Thị Thu H kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ H, quận L C, thành phố Hải Phòng ngày 07 tháng 11 năm 2002. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Hùng T là quan hệ hôn nhân hợp pháp (Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014). Theo lời khai của nguyên đơn, đại diện gia đình, chính quyền địa phương đều thống nhất thể hiện chị H và anh T có mâu thuẫn trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau về mọi mặt. Hội đồng xét xử xác định: chị H và anh T chung sống cùng nhau không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T có yêu cầu ly hôn chị H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là: Phạm Văn A sinh ngày 20/ 3/1997 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết và Phạm Gia P sinh ngày 17/ 01/2008. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Phạm Gia P, không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung; chị H không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng con chung; con chung có nguyện vọng được ở với bố nên Hội đồng xét xử giao con chung Phạm Gia P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có cơ sở, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[7] Về án phí: Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Anh Phạm Hùng T ly hôn chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: Giao con chung là Phạm Gia P sinh ngày 17 tháng 01 năm 2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Các đương sự tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0004867 ngày 01 tháng 12 năm 2017.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường ĐH, quận L C, HP (ĐKKH năm 2002);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng (ĐKKH năm 2013);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND xã Trung Hà, Thủy Nguyên, Hải Phòng (ĐKKH năm 2006);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

